TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/2024/QĐST-KDTM	*Tp. KonTum, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam;

Địa chỉ: Số 108 Trhđ, quận Hk, Thành phố Hn;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Đ – Phó Giám đ Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam – Chi nhánh Kt (Văn bản ủy quyền số: 1095/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam);

Địa chỉ: Số 655 Ngh, phường Qth, thành phố Kt, tỉnh Kt.

- ***Đồng bị đơn***:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

2/ Ông Vũ Trọng Nh, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Số 106 Mai Hắc Đế, phường Duy Tân, thành phố Kt, tỉnh KonTum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Vũ Trọng Nh và bà Nguyễn Thị H công nhận nợ Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam - Chi nhánh Kt số tiền 2.635.932.108 đồng, trong đó nợ gốc 2.400.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày **18/04/2024** là 235.932.108 đồng, theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 165/2023/ HĐCVHM/ NHCT510 ngày 17/3/2023 đã được ký kết giữa bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam– Chi nhánh Kt.

2.2. Ông Vũ Trọng Nh và bà Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam - Chi nhánh Kt số tiền **2.635.932.108** (*Hai tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, một trăm lẻ tám*) đồng nợ gốc và lãi suất nêu trên vào ngày **19/5/2024**.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kể từ ngày **19/04/2024** ông Vũ Trọng Nh và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. *Xử lý tài sản thế chấp*: Nếu ông Vũ Trọng Nh và bà Nguyễn Thị H không trả đủ khoản tiền nợ 2.635.932.108 đồng nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi **tài sản thế chấp** để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số: 165A/2023/HĐBĐ/NHCT510 đã được ký kết giữa ông Vũ Trọng Nh và bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam– Chi nhánh Kt, được công chứng ngày 16/3/2023.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 37, diện tích 185,5 m^2 và căn nhà xây cấp 3 trên đất, diện tích xây dựng 112,9m^2, diện tích sàn 151,54m^2 tại địa chỉ: Đường Mai Hắc Đế, phường Duy Tân, thành phố Kt, tỉnh KonTum, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kt cấp Giấy CNQSD đất, số vào sổ cấp GCN: CS08314 ngày 11/11/2021 cho ông Vũ Trọng Nh, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, cùng địa chỉ: Số 106 Mai Hắc Đế, phường Duy Tân, thành phố Kt, tỉnh KonTum.

2.4. *Về án phí và chi phí tố tụng*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về án phí*: Ông Vũ Trọng Nh và bà Nguyễn Thị H liên đới chịu 42.359.000 (*Bốn mươi hai triệu, ba trăm năm mươi chin nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- *Về chi phí tố tụng*: Ông Vũ Trọng Nh và bà Nguyễn Thị H liên đới chịu 1.200.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã tạm nộp khoản tiền chi phí tố tụng này, nên ông Vũ Trọng Nh và bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam - Chi nhánh Kt số tiền **1.200.000** (Một triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ct Việt Nam- Chi nhánh Kt số tiền 41.658.000 (*Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn*) đồng đã tạm

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, số 0000719 ngày 14/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP KonTum.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài